

Số: 2489/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên  
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác sinh viên.*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2017/QĐ-ĐHCN ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quyết định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Trường phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên, trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đăng E-Office;
- Lưu: VT, TCHC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phan Hồng Hải**

## QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên  
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh  
(Kèm theo Quyết định số: 2489/QĐ-ĐHCN ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định đánh giá kết quả rèn luyện (KQRL) đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các quy định chung, phân loại và quy trình đánh giá, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy đang học tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường) và các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Trường.

#### Điều 2. Nội dung đánh giá và thang điểm

Đánh giá KQRL của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm tối đa là 100 điểm (trường hợp vượt quá 100 thì sẽ quy về làm tròn 100 điểm). Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

- Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm):
  - Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
  - Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
- Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):
  - Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
  - Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường;

b) Hỗ trợ, tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, đơn vị đào tạo (gọi chung là Khoa) và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 3. Các tiêu chí đánh giá và khung điểm**

Tiêu chí đánh giá và khung điểm của các nội dung tại Điều 2 được thực hiện theo phụ lục kèm theo Quy định này.

## **Chương II**

### **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KQRL**

#### **Điều 4. Phân loại KQRL**

1. KQRL được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

#### **Điều 5. Phân loại để đánh giá**

1. Hiệu trưởng Nhà trường hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

#### **3. Phân loại KQRL của sinh viên**

a) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

b) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

c) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

d) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

đ) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

e) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ  $\frac{1}{2}$  học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

#### **4. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:**

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

#### 5. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý của Nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 6. Quy trình đánh giá KQRL**

1. Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên thông báo thời gian, quy trình đánh giá KQRL trên trang web Trường.

2. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản trên trang web do Nhà trường cấp, căn cứ vào KQRL của bản thân tự đánh giá vào phiếu theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định. Sinh viên không tự đánh giá KQRL theo quy định học kỳ nào sẽ bị nhận điểm 0 trong học kỳ đó.

3. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, in phiếu đánh giá kết quả tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên (in trên phần mềm đánh giá rèn luyện Trường) và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp (có biên bản kèm theo). Giáo viên chủ nhiệm xác nhận kết quả họp lớp chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá KQRL cấp Khoa.

4. Hội đồng cấp Khoa họp xét, báo cáo Trường khoa thông qua kết quả.

5. Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên tổng hợp kết quả của các Khoa báo cáo hội đồng đánh giá KQRL của sinh viên cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường).

6. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

7. Kết quả rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 5 ngày trước khi ban hành quyết định kết quả rèn luyện. Trong trường hợp không nhất trí với kết quả rèn luyện đã được thông báo, sinh viên có thể kiến nghị đến Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên kết quả rèn luyện để xem xét giải quyết.

### **Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị trong phối hợp thực hiện**

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm được quy định trong phần phụ lục cập nhật thường xuyên, kịp thời kết quả các mặt hoạt động rèn luyện của sinh viên vào phần mềm quản lý sinh viên Nhà trường làm cơ sở đối chiếu với phiếu tự đánh giá của sinh viên và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 8. Hội đồng đánh giá KQRL**

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá KQRL của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của sinh viên chính thức.

##### **2. Hội đồng cấp Trường**

###### **a) Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường.

###### **b) Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên;
- Các ủy viên: Đại diện Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên Trường.

###### **c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:**

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận KQRL của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, tổng hợp KQRL của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

##### **3. Hội đồng cấp Khoa**

###### **a) Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp Khoa do Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp Khoa.

###### **b) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Là Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền;

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý KQRL, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Liên chi Đoàn Thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban cán sự lớp sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ KQRL của từng sinh viên trong Khoa;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm lớp, tiến hành xem xét, đánh giá KQRL của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

### **Điều 9. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện**

1. KQRL toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý của Nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học.

2. KQRL được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học, xét lưu trú Ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong Ký túc xá và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi sinh viên

3. Sinh viên đạt KQRL xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 10. Quyền khiếu nại**

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá KQRL chưa chính xác.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại:

a) Sinh viên làm đơn khiếu nại gửi Hội đồng cấp Khoa trong thời gian quy định.

b) Các Khoa quản lý sinh viên tiếp nhận đơn khiếu nại và tập hợp đơn của sinh viên gửi Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên. Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng Nhà trường.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân**

1. Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên chịu trách nhiệm theo dõi công tác đánh giá KQRL của các đơn vị, đồng thời xác nhận KQRL khi sinh viên có nhu cầu.

2. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên chịu trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động công ích, tình nguyện cho sinh viên đăng ký tham gia. Phổ biến, hướng dẫn cho sinh viên tham gia đầy đủ 05 nội dung tại Điều 2 Quy định này nhằm giúp sinh viên có được kết quả rèn luyện tốt nhất.

3. Trường các Khoa chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động cho sinh viên tham gia, triển khai công tác đánh giá KQRL đúng thời gian quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ đánh giá KQRL của sinh viên thuộc đơn vị phụ trách.

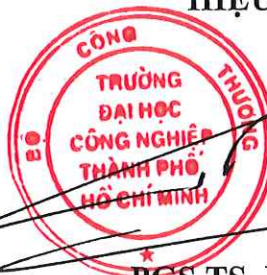
4. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Khoa nhập điểm thi kết thúc học kỳ vào phần mềm đúng thời gian quy định để làm cơ sở đánh giá các mục liên quan kết quả học tập, đồng thời cho KQRL thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này được phổ biến đến tất cả các đơn vị thuộc Trường, giáo viên chủ nhiệm và lớp sinh viên đang học tại Trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phan Hồng Hải**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 2489/QĐ-ĐHCN ngày 05 tháng 8 năm 2026 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)



| TT  | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                       | KHUNG ĐIỂM | TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------|
| I   | <b>Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm)</b>                                                              |            |                                                                              |
| 1   | <b>Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường</b>                                                                               |            |                                                                              |
| 1.1 | Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường    |            |                                                                              |
| -   | Thực hiện tốt các nội dung liên quan đến người học trong các văn bản pháp luật do cơ quan Nhà nước ban hành.                                            | 10đ/học kỳ | Mặc định trên phần mềm                                                       |
| 1.2 | Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường                                                                          |            |                                                                              |
| a   | Không vi phạm nội quy, quy chế, quy định Nhà trường và của các đơn vị thuộc Trường                                                                      | 5đ/học kỳ  | Mặc định trên phần mềm                                                       |
| b   | Tham gia đầy đủ các buổi học tập nội quy, quy chế, quy định do Nhà trường tổ chức                                                                       | 5đ/học kỳ  | Mặc định trên phần mềm                                                       |
| c   | Khai báo, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, gia đình trên cổng thông tin sinh viên theo yêu cầu của Nhà trường                              | 5đ/học kỳ  | Mặc định trên phần mềm                                                       |
| 1.3 | <b>Điểm trừ</b>                                                                                                                                         |            |                                                                              |
| a   | Bị gửi công văn, giấy phạt, thông báo, biên bản về hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông của cơ quan chức năng | 15đ/lần    | Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên                                 |
| b   | Bị cảnh cáo trước toàn Lớp, Khoa (kèm biên bản) do có hành vi gây bất hòa, chia rẽ trong nội bộ Lớp, Khoa                                               | 10đ/lần    | Khoa chủ quản                                                                |
| c   | Vi phạm nội quy, quy chế, quy định của đơn vị, của Nhà trường dưới mức kỷ luật (trừ những vi phạm nội quy, quy định đã bị trừ điểm ở các mục khác)      | 2đ/lần     | Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên, Đoàn Thanh niên, khoa chủ quản |
| d   | Không tham gia các buổi học tập nội quy, quy chế, quy định hoặc khảo sát do Nhà trường tổ chức                                                          | 2đ/lần     | Đoàn Thanh niên, khoa chủ quản                                               |

| TT       | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                         | KHUNG ĐIỂM                                       | TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN                         |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| đ        | Không khai báo, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân, gia đình trên cổng thông tin sinh viên theo yêu cầu của Nhà trường                                                          | 5đ/học kỳ                                        | Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên  |
| e        | Không tham gia khám sức khỏe đầu khóa                                                                                                                                                     | 10đ/lần                                          | Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên  |
| f        | Uống rượu, Hút thuốc lá trong khuôn viên Trường                                                                                                                                           | 10đ/lần                                          | Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên  |
| <b>2</b> | <b>Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm)</b>                                                                                                                   |                                                  |                                               |
| 2.1      | Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học                                                                                                      |                                                  |                                               |
| a        | Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong lớp học)                                                                                               | 5đ/học kỳ                                        | Mặc định trên PM                              |
| b        | Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp định kỳ                                                                                                                                            | 3đ/học kỳ                                        | Mặc định trên PM                              |
| c        | Kết quả học tập học kỳ đạt loại:<br>+ Xuất sắc<br>+ Giỏi<br>+ Khá<br>+ Trung bình                                                                                                         | 8đ/học kỳ<br>7đ/học kỳ<br>6đ/học kỳ<br>5đ/học kỳ | Cập nhật tự động từ phần mềm                  |
| d        | Tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề, huấn luyện kỹ năng, khảo sát đánh giá, sinh hoạt, giao lưu, trao đổi... về học tập, nghiên cứu khoa học; các cuộc thi về học thuật | 2đ/lần                                           | Khoa chủ quản, Đoàn Thanh niên, Khoa chủ quản |
| 2.2      | Trách nhiệm, tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi                                                                                                                                      |                                                  |                                               |
| a        | Tham gia các Câu lạc bộ chuyên môn hoặc các hoạt động ngoại khóa liên quan đến học thuật do Khoa, Nhà trường tổ chức                                                                      | 2đ/chương trình                                  | Khoa chủ quản, Đoàn Thanh niên                |
| b        | Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa đất nước hoặc các nước trên thế giới do Nhà trường, Khoa hoặc các đơn vị có uy tín bên ngoài tổ chức         | 2đ/chương trình                                  | Khoa chủ quản, Đoàn Thanh niên                |
| 2.3      | Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập                                                                                                                                       |                                                  |                                               |
| a        | Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên                                                                                                                   | 2đ/học kỳ                                        | Khoa chủ quản                                 |

| TT         | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                | KHUNG ĐIỂM                          | TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| b          | Sinh viên có điểm trung bình tích lũy tăng hơn so với học kỳ trước:<br>+ Từ 0.2 đến dưới 0.3<br>+ Từ 0.3 đến dưới 0.6<br>+ Tăng từ 0.6 trở lên   | 2đ/học kỳ<br>3đ/học kỳ<br>4đ/học kỳ | Cập nhật tự động từ phần mềm                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>2.4</b> | <b>Điểm trừ</b>                                                                                                                                  |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| a          | Không tham gia sinh hoạt lớp mà không có lý do chính đáng                                                                                        | 4đ/lần                              | Khoa chủ quản                                                                                                                                                                                                                                    |
| b          | Vi phạm trong các kỳ thi giữa kỳ và kết thúc học phần bị xử lý:<br>+ Khiển trách<br>+ Cảnh cáo<br>+ Đình chỉ thi                                 | 5đ/lần<br>7đ/lần<br>9đ/lần          | Khoa chủ quản                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>3</b>   | <b>Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):</b> |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3.1        | Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao                                       |                                     | Đoàn Thanh niên chủ trì phối hợp với các đơn vị và các tổ chức đoàn thể khác trong Nhà trường xây dựng các chương trình, kế hoạch và mức điểm về các hoạt động rèn luyện; cập nhật danh sách sinh viên tham gia vào phần mềm đánh giá rèn luyện. |
| a          | Tham gia các hoạt động rèn luyện (chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao) do cấp Khoa, cấp Trường tổ chức                                | 4đ/lần                              |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| b          | Tham gia hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động, các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Khoa hoặc Trường tổ chức                           | 2đ/lần                              |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3.2        | Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội                                                                        |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| a          | Tham gia một trong các hoạt động tình nguyện (Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi...) do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Nhà trường tổ chức             | Tối đa 8đ/đợt                       |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| b          | Tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội                                                                       | 2đ/lần                              |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>3.3</b> | <b>Điểm trừ</b>                                                                                                                                  |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| a          | Đăng ký nhưng không tham gia                                                                                                                     | 2đ/lần                              | Đoàn Thanh niên, Khoa chủ quản                                                                                                                                                                                                                   |

| TT  | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                      | KHUNG ĐIỂM                           | TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
| b   | Có hành vi làm cản trở cá nhân, tập thể tham gia vào các hoạt động trên                                                                                                                                                                                                | 10đ/lần                              | Đoàn Thanh niên, Khoa chủ quản |
| 4   | <b>Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm)</b>                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                |
| 4.1 | Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng                                                                                                                                                                      |                                      |                                |
| a   | Không vi phạm pháp luật nơi cư trú                                                                                                                                                                                                                                     | 12đ/<br>học kỳ                       | Mặc định trên PM               |
| b   | Tham gia hiến máu tình nguyện                                                                                                                                                                                                                                          | 4đ/lần                               | Đoàn Thanh niên                |
| c   | Tham gia các hoạt động thiện nguyện                                                                                                                                                                                                                                    | 2đ/lần                               | Đoàn Thanh niên, Khoa chủ quản |
| 4.2 | Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng                                                                                                                                                                                       |                                      |                                |
| -   | SV có thành tích trong công tác xã hội, quan hệ cộng đồng được tặng giấy khen, bằng khen:<br>+ Cấp trường<br>+ Cấp xã/phường<br>+ Cấp tỉnh/thành phố<br>+ Cấp Trung ương                                                                                               | 5đ/lần<br>6đ/lần<br>7đ/lần<br>8đ/lần | Đoàn Thanh niên                |
| 5   | <b>Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm)</b>                                            |                                      |                                |
| 5.1 | Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường |                                      |                                |
| a   | Thành viên Ban cán sự lớp Ban Chấp hành Đoàn, Hội Sinh viên, Cấp ủy chi bộ và các tổ chức khác của Trường:<br>+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ<br>+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ<br>+ Hoàn thành nhiệm vụ                                                                     | 8đ/học kỳ<br>7đ/học kỳ<br>6đ/học kỳ  | Đoàn Thanh niên, Khoa chủ quản |
| b   | Thực hiện đóng Đoàn phí, Hội phí đúng quy định                                                                                                                                                                                                                         | 4đ/học kỳ                            | Đoàn Thanh niên                |

| TT  | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | KHUNG ĐIỂM                                                                       | TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| c   | Được kết nạp Đảng trong học kỳ đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 10đ/học kỳ                                                                       | Đoàn Thanh niên                   |
| 5.2 | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                  |                                   |
| a   | Tích cực tham gia các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8đ/học kỳ                                                                        | Khoa chủ quản                     |
| b   | Tham gia hỗ trợ các ngày lễ, sự kiện lớn của Trường                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3đ/học kỳ                                                                        | Đoàn Thanh niên                   |
| c   | Tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh, tư vấn nghề nghiệp, hỗ trợ sinh viên                                                                                                                                                                                                                                                             | 4đ/học kỳ                                                                        | Đoàn Thanh niên                   |
| d   | Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng                                                                                                           |                                                                                  | Khoa chủ quản,<br>Đoàn Thanh niên |
| đ   | Có bài viết được đăng báo, tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo, tham luận, báo cáo chuyên đề liên quan đến hoạt động học thuật                                                                                                                                                                                                              | 10đ/đề tài,<br>bài/lần<br>(trong nước)<br>15đ/đề tài,<br>bài/lần (nước<br>ngoài) | Khoa chủ quản                     |
| e   | Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tặng giấy khen, bằng khen:<br>+ Cấp trường<br>+ Cấp xã/phường<br>+ Cấp tỉnh/thành phố<br>+ Cấp Trung ương | 6đ/lần<br>7đ/lần<br>8đ/lần<br>9đ/lần                                             | Khoa chủ quản,<br>Đoàn Thanh niên |